

THỰC TRẠNG SỬ DỤNG THỜI GIAN CHO HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Nguyễn Thị Duyên¹

TÓM TẮT

Bài viết mô tả và phân tích thực trạng sử dụng thời gian cho hoạt động học tập của sinh viên Trường Đại học Hồng Đức hiện nay. Tìm hiểu về thực trạng sử dụng thời gian cho hoạt động học tập của sinh viên Trường Đại học Hồng Đức được giới hạn nghiên cứu ở các khía cạnh: Thời gian hoạt động học tập theo chương trình đào tạo ở trường; thời gian tự học chuyên ngành, và thời gian học thêm của sinh viên.

Từ khóa: Hoạt động học tập, sinh viên.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việc học ở đại học mang tính chuyên sâu đòi hỏi sinh viên phải đầu tư nhiều thời gian để làm quen và thích nghi. Nắm bắt được cách học và cách sử dụng quỹ thời gian phù hợp, sinh viên sẽ có thêm thời gian để nâng cao kiến thức, trau dồi kỹ năng và hoàn thiện bản thân, đáp ứng với nhu cầu phát triển cao của xã hội hiện đại. Tuy vậy, không phải sinh viên nào cũng biết cách sử dụng thời gian hợp lý để đạt được hiệu quả cao.

Đa số sinh viên đang lãng phí thời gian sau khi lên lớp vào những hoạt động như: ngủ quá nhiều, nghiện Internet, mạng xã hội như Facebook, Twitter, Wiber, Instagram, Blog, Beetalk..., chơi game online, đi phượt,... thay vì tìm kiếm kiến thức chuyên môn, đọc sách hay lên thư viện tự học. Bên cạnh đó, một bộ phận sinh viên quá ham mê học tập mà quên những nhu cầu hoạt động xã hội hay vui chơi giải trí cần thiết trong cuộc sống. Nghiên cứu thực trạng sử dụng thời gian cho hoạt động học tập của sinh viên, được trung cầu ý kiến ngẫu nhiên 250 mẫu định lượng ở 2 khoa (Khoa học Xã hội và Khoa học Tự nhiên) và nghiên cứu định tính, nội dung nghiên cứu được giới hạn ở 3 chiều cạnh: thực trạng sử dụng thời gian của hoạt động học tập theo chương trình đào tạo của nhà trường; thời gian cho hoạt động tự học; thời gian cho hoạt động học thêm của sinh viên... ở Trường Đại học Hồng Đức là cần thiết.

2. NỘI DUNG

2.1. Thời gian cho hoạt động học tập theo chương trình đào tạo ở trường

Phương pháp học ở bậc đại học là những cách thức tiếp thu, xử lý, vận dụng nội dung học tập theo cách riêng của mỗi người học nhằm đạt được hiệu quả học tập cao, sinh viên phải chủ động và có kế hoạch học tập chặt chẽ, khoa học trong suốt quá trình học mới có thể đạt được kết quả tốt.

¹ Giảng viên khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức

Bảng 1. Thời gian học trên lớp

	Mức độ						Không trả lời	Tổng
	0-2giờ	2-4giờ	4-6giờ	6-8giờ	8-10giờ	Tổng		
Tần số	6	36	68	107	32	249	1	250
%	2,4	14,4	27,2	42,8	12,8	99,6	0,4	100,0

Nguồn: Kết quả tác giả khảo sát tháng 04/2017

Theo số liệu của bảng trên, có (42,8%) người được hỏi cho rằng thời gian học trên lớp của sinh viên chủ yếu từ 6 - 8 giờ/ ngày. Mẫu khảo sát định lượng chủ yếu là sinh viên năm 2 và năm 3. Với hai khối học này, thời lượng học tập trên lớp trung bình của sinh viên mỗi ngày có sự ổn định và tương đối đồng đều. Thời gian học trên lớp trung bình là 6 tiết/1 ngày, mỗi tiết có 50', cộng với 5 - 10' nghỉ giữa tiết. Như vậy thời gian học chủ yếu chiếm 6 - 8 giờ mỗi ngày. Khoảng thời gian từ 4 - 6 giờ có 68 sinh viên lựa chọn, chiếm 27,2% (tức là khoảng 1/4 số sinh viên được phỏng vấn, khoảng thời gian từ 8 - 10 giờ có 32 sinh viên (chiếm 12,8%).

Đối với nhóm sinh viên năm nhất, thời gian học tập thường ít hơn so với những khối khác, lý do là các môn học chưa nhiều. Vì vậy chỉ chiếm khoảng thời gian từ 2-4 giờ trong ngày. Ngoài ra thì nhóm sinh viên năm 4 thường có tỉ lệ học cũng tương đối ít hoặc thời gian học không đồng đều, do việc phân bổ thời gian cho các hoạt động thực tập, viết báo cáo... Mặt khác nhóm sinh viên có khoảng thời gian học tập trên lớp từ 0 - 2 giờ và từ 2 - 4 giờ còn rơi vào nhóm sinh viên bỏ học thường xuyên các tiết học chính thức ở trên lớp.

2.2. Thời gian tự học của sinh viên

Trong đào tạo theo học chế tín chỉ, sinh viên phải dành nhiều thời gian cho việc tự học như chủ động tìm tài liệu liên quan đến môn học, đọc sách, đi thư viện, học nhóm, làm bài tập, tiểu luận... chủ động trong suốt quá trình học tập và phải có kế hoạch học tập thật chặt chẽ, khoa học mới có thể đạt kết quả cao trong học tập.

Dưới đây là bảng tần suất tự đánh giá về thời gian tự học chuyên ngành của sinh viên.

Bảng 2. Thời gian tự học của sinh viên

	Giá trị						Phiếu trống	Cộng dồn
	0-2 giờ	2-4 giờ	4-6 giờ	6-8 giờ	8-10 giờ	Tổng		
Tần số	178	54	10	3	1	246	4	250
%	71,2	21,6	4,0	1,2	0,4	98,4	1,6	100,0

Nguồn: Kết quả tác giả khảo sát tháng 04/2017

Theo bảng trên ta thấy, lượng thời gian dành cho tự học chuyên ngành có tỷ lệ sinh viên ghi nhận cao nhất (71,2%) là trung bình từ 0 - 2 giờ/ngày. Còn tỷ lệ thấp nhất, chỉ có 1,2% sinh viên ghi nhận là khoảng từ 6 - 8 giờ/ngày. Kết quả này chứng tỏ sinh viên ít quan tâm đến việc tự học và dành thời gian cho việc tự học là không nhiều. Thực tế này trái ngược với quy định về học chế tín chỉ (theo quy chế 42/2007/QĐ - BGDĐT về quy chế học sinh, sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp hệ chính

quy do Bộ Trưởng Bộ giáo dục ban hành, là sinh viên phải dành nhiều thời gian cho việc tự học, một tín chỉ lý thuyết tương đương với 30 tiết tự học).

Để học tốt, ngoài giờ lên lớp, sinh viên phải có thời gian chuẩn bị cho môn học bằng cách đọc giáo trình, truy tìm tài liệu có liên quan đến môn học, tự học và nghiên cứu. Thời gian tự học thường đòi hỏi phải nhiều hơn thời gian lên lớp và được duy trì một cách thường xuyên.

Bảng 3. Đánh giá việc sử dụng thời gian ngoài giờ lên lớp của sinh viên

		Tần suất	%
Giá trị	Rất hợp lý	8	3,2
	Hợp lý	34	13,6
	Bình thường	111	44,4
	Chưa hợp lý	97	38,8
	Tổng	250	100,0

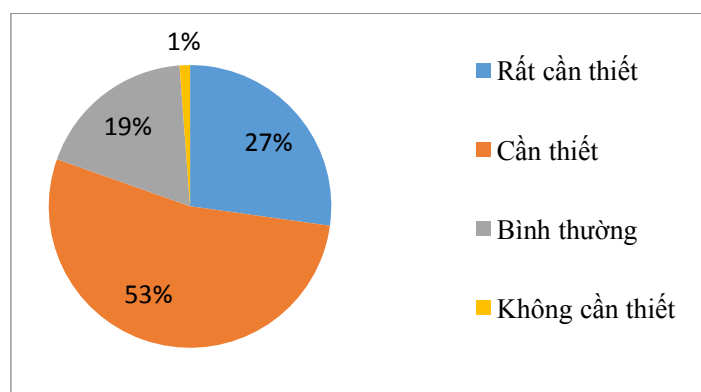
Nguồn: Kết quả khảo sát tháng 04/2017

Nhận thức đúng nhưng chưa hoạt động đúng - đó là điều mỗi sinh viên đều nhận thấy ở bản thân mình cũng như ở những bạn sinh viên khác. Có 3,2% sinh viên sử dụng thời gian ngoài giờ lên lớp rất hợp lý, 13,6% sử dụng thời gian hợp lý, 44,4% bình thường và 38,8% chưa hợp lý.

Với việc học theo tín chỉ yêu cầu người học phải tự học ở nhà nhiều hơn và dành nhiều thời gian chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp, kết quả học tập của sinh viên phụ thuộc nhiều hơn vào quá trình tự thân vận động. Điều này đòi hỏi sinh viên phải tự ý thức cao việc học của mình để có động cơ học tập tốt. Do đó, một trong những yếu tố tạo động cơ học tập cho sinh viên là đánh giá quá trình học tập, việc đánh giá quá trình sẽ trở thành phương tiện thúc đẩy việc học tập của sinh viên nhiều hơn, có thái độ tích cực hơn trong học tập.

Vậy tự học có ý nghĩa và tầm quan trọng như thế nào? Ý kiến đánh giá của sinh viên về tầm quan trọng và cần thiết của tự học là khá khác biệt. Biểu đồ dưới đây cho thấy điều này.

Biểu 1. Đánh giá mức độ cần thiết của tự học

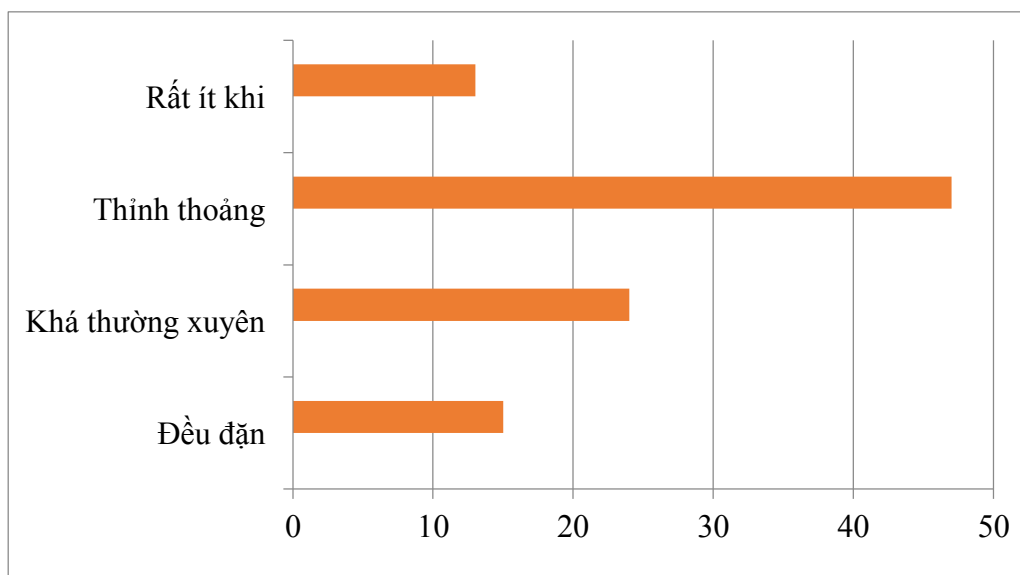


Nguồn: Kết quả tác giả khảo sát tháng 04/2017

Từ biểu đồ trên, có thể thấy, 27% sinh viên cảm thấy việc tự học rất cần thiết, 53% sinh viên cho rằng cần thiết, 19% sinh viên cho rằng việc tự học mỗi ngày bình thường và 1,2% sinh viên cảm thấy không cần thiết. Tức là tỉ lệ sinh viên nhận thức được việc tự học rất cần thiết và cần thiết chiếm tỉ lệ khá cao 80%. Điều này cho thấy hầu hết sinh viên đều nhận thức được giá trị của thời gian ngoài giờ lên lớp và cần thiết sử dụng nó cho các hoạt động tự học.

Đối với sinh viên, việc tự học sẽ giúp sinh viên tìm ra những phương pháp học tập phù hợp với bản thân, biết cách tư duy sáng tạo, biện luận một vấn đề nào đó, năng động linh hoạt trong vận dụng kiến thức vào giải quyết các tình huống thực tế. Đồng thời, tự học giúp người học bổ sung, đào sâu, hệ thống hoá, khái quát hóa những điều đã học, có tác dụng quyết định đến kết quả học tập, phát triển và củng cố năng lực nhận thức, sức mạnh ý chí, nghị lực và những phẩm chất cần thiết của việc tổ chức lao động học tập. Tuy nhiên, từ ý thức đến hành động thường có một khoảng cách khá xa. Mặc dù ý thức rõ được sự cần thiết và tầm quan trọng của việc tự học, nhưng sinh viên vẫn không thể duy trì thời gian tự học này một cách đều đặn và thường xuyên. Đó là chưa tính đến hiệu quả của việc sử dụng thời gian tự học chưa thực sự đem lại hiệu quả tối đa cho tất cả các bạn sinh viên.

Biểu 2. Mức độ tự học ngoài giờ lên lớp của sinh viên



Nguồn: Kết quả tác giả khảo sát tháng 04/2017

Biểu đồ trên cho thấy được mức độ tự học ngoài giờ lên lớp ngày thường của sinh viên, có 15% sinh viên tự học đều đặn hằng ngày, 24% sinh viên tự học khá thường xuyên, 47% sinh viên thỉnh thoảng mới tự học và 14% sinh viên rất ít khi tự học và không bao giờ tự học. Kết quả này chứng minh việc tự phân bố thời gian để học tập đáp ứng quy định theo quy chế 42 về việc học tập theo học chế tín chỉ là chưa phù hợp, sinh viên vẫn xem nhẹ phương pháp tự học ở việc dành ít thời gian cho việc tự học. Bảng 3 dưới đây thể hiện mức tương quan giữa thời gian tự học với nhận thức về sự cần thiết tự học ở sinh viên.

Bảng 4. Mức tương quan giữa thời gian tự học và đánh giá sự cần thiết việc tự học của sinh viên

		Đánh giá về tự học				Tổng
		Rất cần thiết	Cần thiết	Bình thường	Không cần thiết	
Thời gian tự học	0giờ - 2giờ	44	94	37	3	178
	2giờ - 4giờ	12	34	8	0	54
	4giờ - 6giờ	9	1	0	0	10
	6giờ - 8giờ	0	1	0	0	1
Tổng		68	130	45	3	246

Nguồn: Kết quả tác giả khảo sát tháng 04/2017

Sử dụng kiểm định Chi-Square với 2 biến Thời gian tự học và Sự cần thiết của tự học cho giá trị $Sig = 0.001 < 0,05$ chứng tỏ có mối liên hệ tương quan giữa 2 biến này với mức ý nghĩa 99%. Theo đó nhóm sinh viên dành nhiều thời gian cho việc tự học thì thường đánh giá sự cần thiết của tự học cao hơn. Có thể thấy với những sinh viên có thời gian tự học trên 4h, tỷ lệ đánh giá tự học là rất cần thiết ở mức trên 90%. Tuy nhiên, không phải sinh viên nào cũng nhìn ra được sự cần thiết của việc tự học và dành nhiều thời gian cho nó. Kết quả cho thấy, có đến 64,7% số sinh viên cho rằng tự học rất cần thiết nhưng thời gian dành cho tự học chỉ từ 0 - 2h, tỷ lệ này ở mức 2 - 6h là khoảng 30%.

Trong tình hình đa dạng và phong phú về thông tin như hiện nay, việc lựa chọn tài liệu tự học hết sức quan trọng. Tài liệu tự học có thể lấy từ rất nhiều nguồn khác nhau: sách, báo, các văn kiện ... các tài liệu này có thể ở dạng viết, nghe nhìn, hoặc trực tiếp khai thác từ internet, có thể trong nước hoặc nước ngoài. Lựa chọn cho đúng, đủ các tài liệu cần thiết phục vụ cho tự học là việc làm không kém phần phức tạp, đòi hỏi người học phải được rèn luyện một kỹ năng lựa chọn thích hợp, bắt đầu tự chọn đúng, chọn đủ, chọn hợp lý, chọn cái thực sự cần thiết, chọn tài liệu liên quan trực tiếp, gián tiếp, bổ sung, phục vụ... Để tự học hiệu quả, sinh viên cần rèn luyện cho mình kỹ năng lựa chọn các tài liệu thích hợp.

Bảng 5. Mức độ tự học ngoài giờ lên lớp theo ngày học và ngày thường

Đơn vị : %

	Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Rất ít khi	Không bao giờ	Tổng
Ngày thường	15,0	23,6	47,6	12,6	1,2	100
Những ngày gần kỳ thi	20,3	30,9	43,9	4,1	0,8	100
Những ngày ôn thi	42,9	43,7	12,7	0,4	0,4	100

Nguồn: Kết quả tác giả khảo sát tháng 04/2017

Kiểm định Chi - Square với hai biến: Mức độ tự học và thời điểm của tự học cho giá trị $\text{Sig} = 0.001 > 0,05$ với mức ý nghĩa 95% chứng tỏ hai biến này có mối liên hệ tương quan.

Kết quả ở bảng trên cho thấy tỉ lệ tự học thời gian ngoài giờ lên lớp của các ngày trong một kỳ học có sự khác nhau cơ bản. Ngày thường sinh viên thỉnh thoảng tự học chiếm tỉ lệ 47,6%, những ngày gần kỳ thi cũng chỉ ở mức độ thỉnh thoảng 43,9%. Riêng đối với những ngày ôn thi thì có sự thay đổi cơ bản, thời gian tự học bắt đầu có sự cân bằng, ở mức rất thường xuyên hàng ngày chiếm 42,9%, thường xuyên chiếm 43,7%, thỉnh thoảng học chiếm 12,7%. Theo đó, mức độ tích cực của thái độ đối với việc tự học của sinh viên đạt ở mức trung bình khá, những sinh viên này thực hiện việc tự học chỉ nhằm phục vụ những kỳ thi, hay chỉ học một cách hết sức thụ động chỉ khi có giáo viên yêu cầu, hay để làm những bài tập, tiểu luận giáo viên giao.

Thông qua bảng tương quan giữa hiệu quả tự học với tự học ngoài giờ lên lớp ngày thường, tự học ngoài giờ ngày gần thi và tự học ngoài giờ ngày ôn thi dưới đây Để hiểu rõ hơn về những hoạt động tự học khác biệt và có tính mùa vụ như vậy ở sinh viên.

Bảng 6. Tương quan giữa hiệu quả tự học và tần suất tự học

Mức độ	Mức tương quan					Tổng
	Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Rất ít khi	Không bao giờ	
Rất hiệu quả	33	15	5	0	0	53
Hiệu quả	49	53	10	0	0	112
Bình thường	18	32	14	0	0	64
Không hiệu quả	2	3	1	1	1	8

Nguồn: Kết quả tác giả khảo sát tháng 04/2017

Sử dụng kiểm định Chi-Square với 2 biến: Hiệu quả của tự học và tần suất tự học cho giá trị $\text{Sig} = 0.018$ chứng tỏ có mối liên hệ tương quan giữa các biến này với mức ý nghĩa 99%. Theo đó, người sinh viên đánh giá tự học rất hiệu quả thì đa phần có thời gian tự học ngoài giờ lên lớp là đều đặn.

Lý giải cho hiện tượng trên chủ yếu là do sinh viên chưa thực sự cảm thấy việc tự học mỗi ngày có giá trị trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Sinh viên còn ỷ lại khá nhiều vào những kiến thức trên lớp, chưa thực sự làm chủ thời gian và chỉ cảm thấy học có hiệu quả những ngày sát các kỳ thi. Cách học đối phó này rất nguy hiểm đối với thể hệ trẻ, bởi vì ngoài thời gian học tập chuyên ngành ít ỏi trên lớp, nếu như sinh viên không tìm tòi, đào sâu kiến thức sẽ dẫn đến tình trạng học tủ, học vẹt, học lệch và không có kiến thức chuyên ngành một cách đầy đủ, để sau này khi ra trường đáp ứng các yêu cầu của nhà tuyển dụng.

2.3. Thời gian học thêm

Theo điều tra của Bộ Lao Động, Thương Binh và Xã hội, có hơn 13% sinh viên phải được đào tạo lại hoặc bổ sung kỹ năng, gần 40% phải được kèm cặp lại tại nơi làm việc, 41% cần thời gian làm quen với công việc. Nhận thấy nhu cầu trang bị kỹ năng mềm cho sinh viên là vấn đề cấp bách nên nhiều trường đại học, bên cạnh việc giảng dạy các kiến thức chuyên môn đã có các chương trình đào tạo kỹ năng mềm để sinh viên tự tin khi bước vào môi trường làm việc mới.

Dưới tác động của toàn cầu hóa, việc học của sinh viên gắn liền với quá trình nhận thức về tầm quan trọng của năng lực bản thân đáp ứng được gì cho xã hội. Khác với các cấp học khác, việc học chính hay học thêm chịu nhiều sức ép từ phía gia đình và nhà trường thì ở cấp đại học việc đi học thêm thể hiện sức ép từ phía xã hội đến mỗi sinh viên. Trước những cơ hội và thách thức biến đổi không ngừng, buộc sinh viên phải có những hoạt động nâng cao năng lực bản thân để đáp ứng những nhu cầu phát triển chung của toàn xã hội.

Bảng 7. Môn chọn học thêm

	Giá trị						Không học thêm	Tổng
	Học thêm văn bằng 2, ngành khác	Ngoại ngữ	Tin học	Nghề phụ	Kỹ năng mềm	Tổng		
Tần suất	10	66	12	7	7	102	148	250
%	4,0	26,4	4,8	2,8	2,8	40,8	59,2	100,0

Nguồn: Kết quả tác giả khảo sát tháng 04/2017

Qua khảo sát có thể nhận thấy thực trạng lựa chọn học thêm ở cấp đại học như sau: 9,8% sinh viên học thêm văn bằng 2, ngành khác, 64,7% sinh viên lựa chọn học thêm ngoại ngữ, 11,8% sinh viên học thêm tin học, có 6,9% sinh viên học thêm nghề phụ, và 6,9% sinh viên học kỹ năng mềm.

Ý thức được tầm quan trọng của ngoại ngữ và tin học, nhưng vì sao trình độ ngoại ngữ và tin học của sinh viên lại còn thấp? Một phần vì sinh viên của ta có lối học bị động, thiếu tinh thần tự giác học tập, thiếu sự tìm tòi sáng tạo. Phần lớn họ tập trung vào các môn chuyên ngành, còn một số môn học khác thì ít chú trọng hơn như tin học và ngoại ngữ.

Theo kết quả điều tra, số buổi học thêm của sinh viên đã có sự tăng lên rõ rệt. Ngoài thời gian học trên lớp, sinh viên đã sắp xếp được thời gian học tập ưu tiên cho các môn học nâng cao. Trong số sinh viên lựa chọn học thêm, tỉ lệ sinh viên học 1 buổi/tuần chiếm 2%, sinh viên học 2 buổi/tuần chiếm 43,4%, sinh viên học 3 buổi/tuần chiếm 42,4%, sinh viên học 4 buổi/tuần chiếm 10,1% và < 4 buổi/tuần chiếm 2%. Điều này đã chứng tỏ sinh viên rất quan tâm và đã dành thời gian cho hoạt động học tập cơ bản.

Ngoài ra, thời gian dành cho việc học cũng có sự tăng lên đáng kể. Điều đó thể hiện ở bảng tần suất sau:

Bảng 9. Thời gian học thêm ngoài giờ lên lớp

Đơn vị: %

	0-60 phút	60-120 phút	120-180 phút	180-220 phút
Ngoại ngữ	21,7	49,3	18,8	10,1
Tin học	25,0	54,2	8,3	12,5
Học thêm nghề	23,1	15,4	23,1	38,5
Kỹ năng mềm	40,0	33,3	13,3	13,3
Văn bằng 2, ngành khác	0,0	30,0	10,0	60,0

Nguồn: Kết quả tác giả khảo sát tháng 04/2017

Thời gian trung bình mỗi ngày của sinh viên học thêm tùy theo từng môn học Ngoại ngữ, Tin học khoảng 60 - 120 phút/buổi (chiếm 49,3%), thời gian trung bình dành cho học thêm nghề là 180 - 220 phút/buổi (chiếm 38,5%), kỹ năng mềm từ 0 - 60'/buổi (chiếm 60%).

Trong bối cảnh kinh tế - xã hội của địa phương đang còn nhiều khó khăn, nghề nghiệp gia đình chủ yếu là thuần nông và chưa có nhiều cơ hội tìm việc làm thu nhập cao như ở các đô thị lớn, việc dành thời gian lựa chọn môn học thêm và thời gian dành cho học thêm của sinh viên đã thay đổi dần các quan niệm về sự ỷ lại, chậm chạp ở họ.

3. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

3.1. Kết luận

Trong cuộc sống của sinh viên, ngoài thời gian học tập chính trên giảng đường thì phần thời gian còn lại trong ngày (thời gian ngoài giờ lên lớp) có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Quãng thời gian đó giúp cuộc sống giới trẻ thêm phần phong phú và phát triển một cách toàn diện. Đa số sinh viên đã có ý thức sử dụng quỹ thời gian ngoài giờ lên lớp vào các hoạt động hữu ích để đáp ứng với đòi hỏi của xã hội như: học thêm, làm thêm, học nghề phụ...

Hiện nay đã có một bộ phận sinh viên dành thời gian cho tự học, chủ động học thêm Ngoại ngữ và Tin học để vươn xa hơn trong tương lai, tích cực tìm kiếm tài liệu học tập, tri thức để không bị tụt hậu... Song hoạt động tự học thường tập trung vào những ngày gần thi hoặc những ngày thi. Bên cạnh đó, với nhu cầu nâng cao kiến thức, số lượng sinh viên tham gia các lớp học thêm để bổ sung đang ngày một tăng lên, với số thời gian ngày một nhiều. Đây là một trong những điểm tích cực của sinh viên trước sự mở cửa, hội nhập quốc tế.

Bên cạnh đó, trong việc sử dụng thời gian ngoài giờ học của sinh viên, vẫn còn những mặt hạn chế như sau: Đa phần các em sử dụng thời gian tùy tiện, chưa có kế hoạch, thời gian biểu hoặc sự sắp xếp khoa học cho các hoạt động mỗi ngày. Vì vậy, để thời gian trôi đi lãng phí; Một số sinh viên đã có sự sắp xếp nhưng chưa cân đối giữa học - làm, ăn - chơi, một số khác lại chỉ lo học lo làm mà quên mất những nhu cầu cá nhân trong cuộc sống. Một số không nhỏ chỉ lo ăn chơi, nhậu nhẹt, đàn đúm để giết thời gian mà quên mất mục đích tự học sau giờ học tại giảng đường.

3.2. Một số đề xuất giải pháp cho vấn đề được nghiên cứu

Như là những chủ thể trong đào tạo, học kiến thức và học làm người, bản thân các nhóm sinh viên phải tự ý thức, tự mình năng động và tự quản lý bản thân, về thời gian và hành vi của mình. Để có hoạt động phù hợp với những nhu cầu cần thiết nhất mỗi ngày, không bị lãng phí thời gian và sức khỏe vào những hoạt động vô bổ.

Nhà trường cần tăng cường giáo dục và định hướng cho sinh viên về quỹ thời gian ngoài giờ lên lớp, giúp các em nhận thức đúng đắn và có cách sử dụng thời gian hợp lý sau mỗi giờ học trên giảng đường. Từ đó, giúp các em làm chủ thời gian và xây dựng kế hoạch sử dụng thời gian hợp lý, cũng như quan tâm hơn nữa đến đời sống vật chất - tinh thần cho sinh viên, giúp các em có một môi trường lành mạnh để phát huy năng lực bản thân và khắc phục phần nào những hạn chế, thiếu sót, sai lầm trong cuộc sống.

Giảng viên cũng cần có những chiến lược giảng dạy mới, thay đổi trong cách tiếp cận và truyền tải thông tin đến sinh viên, từ đó, phát huy tính chủ động hơn nữa từ phía sinh viên.

Bên cạnh đó, các tổ chức Đoàn, Câu lạc bộ, nhóm... cần cải thiện cách tổ chức và hoạt động để thực sự gần gũi với sinh viên. Từ đó, quản lý chặt chẽ và tạo ra mối quan hệ khăng khít giữa các cá nhân - trường học - nhóm.

Giúp đỡ, động viên sinh viên kết nối với gia đình để được hướng dẫn, tư vấn, định hướng kiểm soát.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Ngọc Bảo (1995), *Phát triển tính tích cực, tự lực của học sinh trong quá trình dạy học*, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Vụ Giáo viên, Hà Nội.
- [2] Huỳnh Thu Hồng (2010), *Nghiên cứu nhân tố dẫn đến tình trạng học kém của sinh viên Trường Đại học Cần Thơ*, tạp chí Nghiên cứu Giáo dục, số 7/2010.
- [3] Nguyễn Bá Kim (1998), *Giúp cho sinh viên Đại học quản lý tốt quỹ thời gian tự học*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [4] Phạm Trọng Luân (1995), *Khơi dậy và phát huy năng lực tự học, sáng tạo trong giáo dục và đào tạo*, Nxb. Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh.
- [5] Nguyễn Mạnh Quỳnh (2014), *Phát huy tính tích cực của học sinh như thế nào?* Nxb. Tổng hợp, Hà Nội.

TIME USED FOR LEARNING BY HONG DUC UNIVERSITY STUDENTS

Nguyen Thi Duyen

ABSTRACT

This article aims to describe and analyze the current situation of time use for learning activities by Hong Duc University students today. It also aims to be limited to research in the following aspects: time for learning activities in the school curriculum; time for self-study in their specializations, and time for further studies.

Keywords: *Learning activity, students.*